

Bản án số: 211 /2021/HSPT

Ngày 18/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hồng Sơn;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;

Ông Thái Duy Nhiệm.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Minh Ngọc - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 644/2020/TLPT-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Lê Thị Thanh H bị xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Lê Thị Thanh H, sinh ngày 26/12/1974; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khố phố 5, phường NH, thành phố HT, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Cán bộ Trường CĐ kỹ thuật Việt-Đức; con ông Lê Bá P (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có chồng nhưng đã ly hôn và có 02 con (con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2006); chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/05/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Đặng Thị Thanh X - Công ty luật TNHH MTV VA chi nhánh Hà Nội, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Luật sư Thẩm Hoàng A - Công ty luật TNHH MTV VA chi nhánh Hà Nội, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

**** Người bị hại:***

1. Ông Trần Đình Th; sinh năm 1954; địa chỉ: Xóm T, xã TM, thành phố HT, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

2. Ông Nguyễn Trọng V; sinh năm 1955; địa chỉ: Xóm H, xã TH, thành phố HT, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người bị hại khác, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Thanh H là cán bộ tư vấn việc làm và xuất khẩu lao động tại trường Cao đẳng kỹ thuật Việt - Đức, tỉnh Hà Tĩnh. Mặc dù, không có chức năng, quyền hạn xin việc làm cho người khác tại các cơ quan, tổ chức hoặc đưa người đi xuất khẩu lao động nhưng do muốn có tiền để sử dụng cá nhân nên Lê Thị Thanh H đã đưa ra thông tin là mình có khả năng xin cho người khác vào làm việc tại các cơ quan, tổ chức hoặc đi xuất khẩu lao động tại Australia và yêu cầu người bị hại đưa tiền cho H để làm chi phí. Sau khi nhận được tiền, H không có bất kỳ hoạt động nào để thực hiện thỏa thuận như đã cam kết.

Từ tháng 12/2012 đến tháng 10/2015, Lê Thị Thanh H nhiều lần nhận tiền rồi chiếm đoạt của 05 bị hại trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, với tổng số tiền 770.450.000 đồng. Cụ thể như sau:

1. Hành vi chiếm đoạt 120.000.000 đ của ông Trần Đình Th, sinh năm 1954, trú tại xóm T, xã TM, thành phố DT, tỉnh Hà Tĩnh:

Do có mối quan hệ quen biết với ông Nguyễn Thọ H2 (trú tại xã TV, huyện TH, tỉnh Hà Tĩnh) Lê Thị Thanh H đã trao đổi với ông H2 về việc đào tạo công nhân và tuyển dụng người đi xuất khẩu lao động của trường Cao đẳng kỹ thuật Việt Đức. Khoảng cuối tháng 12/2012, ông Trần Đình Th nhờ ông Nguyễn Thọ H2 liên lạc với Lê Thị Thanh H đặt vấn đề xin việc làm cho con trai ông Th là Trần Tuấn A1 (vừa mới tốt nghiệp Đại học ra trường) vào làm việc tại Nhà máy nhiệt điện I Vũng Áng. Lê Thị Thanh H hứa với ông H2 sẽ xin được việc cho con trai ông Trần Đình Th theo nguyện vọng và sẽ có quyết định đi làm vào cuối quý I hoặc đầu quý II/2013 với chi phí 80.000.000 đồng. Sau đó, ông H2 trao đổi lại với ông Th là có thể nhờ người xin được việc cho anh Trần Tuấn A1 với chi phí 85.000.000 đồng, ông Th đồng ý. Ông Trần Thọ H2 và ông Trần Đình Th đã 03 lần đưa cho Lê Thị Thanh H với tổng số tiền 120.000.000 đồng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 30/12/2012, ông Th đến nhà đưa cho ông H2 25.000.000 đồng. Sau đó, ông H2 chuyển 20.000.000 đồng cùng hồ sơ cho Lê Thị Thanh H để H xin việc cho Trần Tuấn A1 (con trai ông Th), còn 5.000.000 đồng ông H2 giữ lại để làm chi phí đi lại trong quá trình nhờ Lê Thị Thanh H xin việc. Sau một thời gian quá hạn như đã cam kết, ông Th, ông H2 đến nhà gặp H để hỏi rõ sự việc thì được H hứa là sẽ xin được việc cho Trần Tuấn A1 và chuẩn bị có quyết định đi làm.

Lần thứ hai: Ngày 17/4/2014, H điện thoại yêu cầu ông Th đưa thêm cho H số tiền 50.000.000 đồng để H đi Hà Nội gặp bà Phó tổng giám đốc Tập đoàn

dầu khí Việt Nam nhận quyết định đi làm cho Trần Tuấn A1. Do tin tưởng H nên ông Th đã đến nhà đưa tiếp cho H 50.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Ngày 14/10/2014, Lê Thị Thanh H tiếp tục điện thoại nói với ông Th là Trần T5 A1 đã có quyết định đi làm, nhưng phải nộp thêm 50.000.000 đồng để H làm việc với ông Trưởng phòng tổ chức cán bộ Nhà máy nhiệt điện 1, Vũng Áng. Sau khi Lê Thị Thanh H yêu cầu, ông Trần Đình Th tiếp tục đến nhà đưa cho H 50.000.000 đồng.

Sau khi nhận 120.000.000 đồng của ông Trần Đình Th, Lê Thị Thanh H không xin việc làm cho con trai ông Th như đã hứa mà sử dụng số tiền này để trả nợ cá nhân. Sau nhiều lần đòi lại tiền, Lê Thị Thanh H mới trả lại cho ông Th số tiền 65.000.000 đồng, còn ông Trần Thọ H2 khi biết Lê Thị Thanh H lừa đảo chiếm đoạt tài sản đã trả 5.000.000 đồng cho ông Th.

2. Hành vi chiếm đoạt 115.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1957, trú tại thôn ĐV, xã MP, huyện LH, tỉnh Hà Tĩnh:

Do có quan hệ là bạn bè thân thiết với Lê Thị Thanh H nên khoảng cuối năm 2013, chị Lê Thị N2 (sinh năm 1974, trú tại khối phố 8, phường TP (con ông Nguyễn Văn T3) đang dạy học trong miền Nam để được chuyển về làm ở gần nhà. Sau khi gặp nghe H nói sẽ xin được cho cháu Nh vào làm tại Trường chính trị TP, tỉnh Hà Tĩnh, chị Lê Thị N2 đã dẫn ông Nguyễn Văn T3 đến nhà H đặt vấn đề xin việc cho con gái là Nguyễn Thị Nh; Lê Thị Thanh H hứa với ông Nguyễn Văn T3 sẽ xin cho Nh vào làm việc tại Trường chính trị TP với chi phí hết 100.000.000 đồng và cam kết đến tháng 3/2014 sẽ có quyết định đi làm. Sau đó, ông T3 đã 02 lần đưa cho Lê Thị Thanh H tổng số tiền 115.000.000 đồng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 01/12/2013, ông T3 cùng với vợ chồng chị N2, anh Đào Xuân V3 và ông Nguyễn Tiến S3 (em trai ông T3) đến nhà đưa 100.000.000 đồng cho Lê Thị Thanh H.

Lần thứ hai: Tháng 01/2015, Lê Thị Thanh H tiếp tục yêu cầu ông T3 đưa thêm số tiền 15.000.000 đồng để bồi dưỡng cho cán bộ tổ chức của Trường chính trị TP. Sau đó, ông T3 đến nhà đưa tiếp 15.000.000 đồng cho H.

Sau khi nhận 115.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn T3, Lê Thị Thanh H không xin được việc cho chị Nguyễn Thị Nh mà sử dụng tiền để chi tiêu cá nhân hết. Sau nhiều lần đòi lại tiền, Lê Thị Thanh H mới trả lại cho ông Nguyễn Văn T3 được 23.000.000 đồng.

3. Hành vi chiếm đoạt 326.000.000 đồng của ông Nguyễn Trọng V, sinh năm 1955, trú tại xóm H, xã TH, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh:

Qua giới thiệu của ông Phạm Ngọc S3 (hàng xóm với Lê Thị Thanh H), ngày 25/4/2014, ông Nguyễn Trọng V đến nhà Lê Thị Thanh H để nhờ tư vấn cho con trai là Nguyễn Văn Th3 đi xuất khẩu lao động sang Australia. Lê Thị Thanh H trao đổi với ông Nguyễn Trọng V sang Australia lao động thì mức lương 60.000.000 đồng/tháng và chi phí đi hết 700.000.000 đồng, muốn đi phải đặt cọc trước 126.000.000 đồng. Sau đó, Lê Thị Thanh H gọi điện cho ông Nguyễn Trọng V yêu cầu đặt cọc tiền làm thủ tục cho Nguyễn Văn Th3 đi

Australia. Ông Nguyễn Trọng V đã 03 lần đến nhà đưa cho Lê Thị Thanh H tổng số tiền 326.000.000 đồng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 30/04/2014, ông V và ông Phạm Ngọc S3 đến nhà đưa cho H số tiền 126.000.000 đồng để đặt cọc làm thủ tục cho con trai là anh Nguyễn Văn Th3 đi xuất khẩu lao động tại Australia.

Lần thứ hai: Đầu tháng 01/2015, H gọi điện yêu cầu ông V đưa thêm 200.000.000 đồng để làm thủ tục cho Nguyễn Văn Th3. Ngày 08/01/2015, ông V đến nhà đưa cho Lê Thị Thanh H 100.000.000 đồng và một số giấy tờ có liên quan theo yêu cầu của H.

Lần thứ ba: Ngày 12/01/2015, ông V đến nhà H đưa tiếp số tiền 100.000.000 đồng. Tại đây, H đã viết giấy hẹn trong vòng 2 tháng sẽ làm xong thủ tục cho Nguyễn Văn Th3 đi lao động tại Australia, nếu không sẽ hoàn trả lại số tiền đã nhận của ông V.

Sau khi nhận 326.000.000 đồng của ông Nguyễn Trọng V thì Lê Thị Thanh H không làm thủ tục cho con trai ông V là Nguyễn Văn Th3 xuất khẩu lao động tại Australia như đã hứa mà sử dụng số tiền này để sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Ông Nguyễn Trọng V đã nhiều lần yêu cầu trả lại tiền nhưng Lê Thị Thanh H không trả.

4. Hành vi chiếm đoạt 100.000.000 đ của ông Nguyễn Xuân L4, sinh năm 1962, trú tại thôn HB, xã NH, huyện TH, tỉnh Hà Tĩnh:

Năm 2014, qua giới thiệu của ông Trần Quốc Q (sinh năm 1959, trú tại xã TĐ, huyện TH, tỉnh Hà Tĩnh), ông Nguyễn Xuân L4 đã cùng với ông Q đến nhà của Lê Thị Thanh H đặt vấn đề nhờ xin việc cho con trai của ông Q là anh Nguyễn Ngọc T5 vào làm việc tại Nhà máy nhiệt điện I Vũng Áng. Lê Thị Thanh H hứa với ông L4 sẽ xin được việc cho con trai ông L4 theo yêu cầu với chi phí 100.000.000 đồng. Sau đó, ông Nguyễn Xuân L4 đã 02 lần đưa cho Lê Thị Thanh H tổng số tiền 100.000.000 đồng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Đầu tháng 12/2014, ông L4 cùng vợ là bà Trần Thị T7 và ông Trần Quốc Q đến nhà đưa cho H 50.000.000 đồng để đặt cọc xin việc làm cho con trai của vợ chồng ông L4, bà T7 là anh Nguyễn Ngọc T5.

Lần thứ hai: Ngày 11/12/2014, vợ chồng ông L4, bà Trần Thị T7 tiếp tục đến nhà đưa cho H 50.000.000 đồng. H nhận tiền và viết một tờ giấy ghi nợ với tổng số tiền 02 lần nhận là “Vay của bác Nguyễn Xuân L4, xã NH, TH, Hà Tĩnh số tiền 100.000.000 đồng”. Sau khi nhận 100 triệu đồng của ông L4, Lê Thị Thanh H không xin được việc cho con trai ông L4 là anh Nguyễn Ngọc T5 như đã hứa mà sử dụng tiền chi tiêu cá nhân hết. Ông Nguyễn Xuân L4 đã nhiều lần đòi lại tiền nhưng Lê Thị Thanh H không trả.

5. Hành vi chiếm đoạt 109.450.000 đồng của anh Đặng Tr, sinh năm 1979, trú tại xã ML, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh:

Khoảng giữa năm 2015, qua sự giới thiệu của chị Nguyễn Thị S5 (sinh năm 1964, trú tại khối phố 4, phường TP, thành phố HT, tỉnh Hà Tĩnh), anh Đặng Tr đến nhà Lê Thị Thanh H đặt vấn đề nhờ H làm thủ tục cho em trai anh

Tr là anh Đặng Th4 được đi xuất khẩu lao động tại Australia. Lê Thị Thanh H trao đổi với anh Tr là có khả năng làm thủ tục để anh Th4 được đi xuất khẩu lao động tại Australia theo hình thức bảo lãnh và yêu cầu đặt cọc tiền trước, H sẽ hoàn thành thủ tục trong vòng 02 tháng, nếu không sẽ hoàn lại tiền. Sau đó, Lê Thị Thanh H liên tục gọi điện yêu cầu anh Tr nộp tiền đặt cọc và anh Tr đã 02 lần đưa cho H tổng số tiền 5.000 USD (tương đương 109.450.000 đồng), cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 7/2015 (không nhớ rõ ngày), anh Tr đến nhà đưa cho H 40.000.000 đồng đặt cọc làm thủ tục cho Đặng Th4 đi xuất khẩu lao động tại Australia.

Lần thứ hai: Tháng 10/2015, H tiếp tục gọi điện cho anh Tr nói dối về việc có người nhận bảo lãnh cho anh Th4 đi xuất khẩu lao động tại Australia và yêu cầu anh Tr nộp thêm tiền (đủ 5.000 USD bao gồm cả khoản tiền 40.000.000 đồng đã đặt cọc) để làm thủ tục. Ngày 24/10/2015, anh Tr đến nhà đưa cho H số tiền còn lại đủ 5.000 USD (anh Tr và H không nhớ thời điểm đó nộp số tiền còn lại là bao nhiêu nhưng đủ 5.000 USD vì H lấy tỷ giá Đô la ngày 24/10/2015 nhân với 5.000 USD trừ đi 40.000.000 đồng anh Tr đã nộp trước đó). Lê Thị Thanh H hẹn sau hai tháng kể từ khi nhận tiền sẽ làm xong thủ tục cho anh Đặng Th4 đi xuất khẩu lao động tại Australia, nếu không sẽ hoàn trả lại tiền.

Sau khi nhận 5.000 USD (tương đương 109.450.000 đồng), H không làm thủ tục cho anh Th4 đi xuất khẩu lao động tại Australia mà sử dụng số tiền này để trả nợ cá nhân. Anh Đặng Tr đã nhiều lần đòi lại số tiền trên nhưng Lê Thị Thanh H không trả.

Trước khi bị phát hiện, Lê Thị Thanh H đã trả cho bị hại anh Trần Đình Th 65.000.000 đồng và Nguyễn Văn T3 23.000.000 đồng.

Quá trình chuẩn bị xét xử, Lê Thị Thanh H đã bồi thường tiếp số tiền 406.450.000 đồng, trong đó: ông Trần Đình Th 5.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn T3 92.000.000 đồng, ông Nguyễn Trọng V 100.000.000 đồng, ông Nguyễn Xuân L4 100.000.000 đồng và anh Đặng Tr 109.450.000 đồng. Số tiền các bị hại tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường là 276.000.000 đồng, trong đó: ông Trần Đình Th yêu cầu 50.000.000 đồng, ông Nguyễn Trọng V 226.000.000 đồng (các bị hại không yêu cầu lãi suất đối với số tiền bị Lê Thị Thanh H chiếm đoạt).

* Tại Cáo trạng số 74/CTr-VKS-P2 ngày 27/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Lê Thị Thanh H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Thanh H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139, điểm g khoản 1 Điều 48, các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh H 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 06/05/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, buộc bị cáo Lê Thị Thanh H bồi thường cho người bị hại: Ông Trần Đình Th 50.000.000 đồng; ông Nguyễn Trọng V 226.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về lãi suất chậm thi Hnh án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 17/7/2020, Lê Thị Thanh H kháng cáo xin giảm hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo vì bị cáo đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho các bị hại như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ: Không có ý kiến tranh luận về tội danh Viện kiểm sát truy tố và Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử; đề nghị xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục được 2/3 thiệt hại tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, gia đình có công với cách mạng như câu ruột của bị cáo là Liệt sỹ, bố mẹ đều được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến, những người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều năm công tác tại nhà trường đạt được nhiều thành tích tốt, hiện nay bị cáo và chồng đã ly hôn nên bị cáo phải nuôi 2 con nhỏ. Tại phiên tòa hôm nay, có tình tiết mới là bị cáo tác động gia đình bồi thường hết cho các bị hại khoản tiền như bản án sơ thẩm đã tuyên. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tình tiết mới được bổ sung tại phiên tòa phúc thẩm như những người bị hại là ông Th và ông V có đơn xác nhận việc bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo bản án sơ thẩm đã tuyên, trong vụ án này thì những người bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là tình tiết mới, xét thấy có căn cứ nên chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của Luật sư và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Thị Thanh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo thừa nhận bản án sơ thẩm xét xử đúng người, đúng tội, không oan. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo thấy là khách quan, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng, được chứng minh bằng biên bản thu giữ vật chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận:

Trong thời gian từ tháng 12/2012 đến tháng 10/2015, mặc dù không có chức năng cũng như khả năng xin được việc làm, xin chuyển công tác hoặc xin đi xuất khẩu lao động cho người khác, nhưng với mục đích chiếm đoạt tiền của những người bị hại để chi tiêu cho cá nhân nên Lê Thị Thanh H đã đưa ra các thông tin không đúng sự thật như có thể xin việc làm, xin chuyển công tác vào một số cơ quan, tổ chức hoặc đưa được người đi xuất khẩu lao động để lừa đảo chiếm đoạt tiền của 05 người bị hại với tổng số tiền 770.450.000 đồng, cụ thể gồm: Chiếm đoạt của Ông Trần Đình Th 120.000.000 đ; ông Nguyễn Văn T3 115.000.000 đ, ông Nguyễn Trọng V 326.000.000 đ; ông Nguyễn Xuân L4 100.000.000 đ, ông Đặng Tr 109.450.000 đ). Sau khi nhận được số tiền 770.450.000 đồng do 05 người bị hại đưa thì H không thực hiện được công việc như đã hứa và cũng không trả lại số tiền trên cho những người bị hại.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu riêng của công dân, gây mất trật tự trị an cho xã hội nên cần phải xét xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian với mức án tương xứng là hoàn toàn cần thiết. Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên và căn cứ vào tổng số tài sản Lê Thị Thanh H đã chiếm đoạt, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Thị Thanh H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 và áp dụng mức hình phạt theo quy định là đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Thông qua xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho những người bị hại là ông Trần Đình Th được 50.000.000 đồng, bồi thường cho ông Nguyễn Trọng V 226.000.000 đồng và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân bị cáo trước khi phạm tội là cán bộ Trường CĐ kỹ thuật Việt - Đức, bị cáo có bố, mẹ đều được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bị cáo có cậu ruột là Liệt sỹ, hiện nay vợ chồng bị cáo đã ly hôn, bị cáo phải nuôi 02 con. Đồng thời, đánh giá trong vụ án này thấy chính các bị hại cũng có những hành vi không chuẩn mực khi chủ động đến đưa tiền cho bị cáo để nhờ bị cáo xin cho con, em của mình được công tác, được chuyển công tác hoặc đi xuất khẩu lao động, hành vi của những người bị hại phần nào tạo tiền đề cho hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết này cũng sẽ được Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét khi lượng hình đối với bị cáo và do có tình tiết giảm nhẹ mới nên bị cáo được áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để áp dụng mức hình phạt ở khung liền kề của điều luật là phù hợp, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình và cộng đồng xã hội.

Tổng hợp những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và cũng là phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ các Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Thanh H. Sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh như sau.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thanh H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh H 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/5/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo đã trả được cho ông Trần Đình Th 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và trả được cho ông Nguyễn Trọng V 226.000.000 đồng (hai trăm hai mươi sáu triệu đồng). Xác nhận bị cáo đã thi hành xong phần trách nhiệm dân sự đối với ông Trần Đình Th và ông Nguyễn Trọng V theo quyết định của bản án hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo Lê Thị Thanh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Tĩnh
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Người bị hại (theo địa chỉ);
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, PHC-TP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Hồng Sơn